|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TƯ PHÁP | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 2380/TCBC-BTP | *Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2023* |

**THÔNG CÁO BÁO CHÍ**

**Văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

**ban hành trong tháng 05 năm 2023**

Thực hiện khoản 2, khoản 3 Điều 12 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, Bộ Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng 05 năm 2023 như sau:

**I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH**

Trong tháng 05 năm 2023, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật như sau:

**Các Nghị định của Chính phủ:**

1. Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04 tháng 05 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

2. Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

3. Nghị định số 23/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế và Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;

4. Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2023 của Chính phủ quy định mức lương sơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

5. Nghị định số 25/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 05 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2014 về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc.

**II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**1. Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04 tháng 05 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài**

**a) Hiệu lực thi hành:** Hiệu lực trở về trước của văn bản quy phạm pháp luật 01 ngày 3 tháng 2022.

**b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:**

Ngày 11/01/2022, Quốc hội đã thông qua Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự (sau đây gọi tắt là Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022). Trên cơ sở đó, tại Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 25/01/2022, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết khoản 1 Điều 1 và khoản 1 Điều 5 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.

**c) Nội dung chủ yếu:**

Nghị định gồm 03 Điều bao gồm các nội dung chính như sau:

- Điều 1: Sửa đổi , bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

Các quy định mới so với Nghị định số 114/2021/NĐ-CP bao gồm:

+ Điều chỉnh thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư nhóm B, dự án đầu tư nhóm C, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài để chuẩn bị dự án đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

+ Trình tự, thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư nhóm B, nhóm C, phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

+ Bổ sung quy định về điều chỉnh Đề xuất chương trình, dự án.

+ Điều chỉnh nội dung quy định liên quan đến các hành động thực hiện trước.

+ Điều chỉnh quy trình sử dụng vốn dư.

+ Điều chỉnh Đề xuất chương trình, dự án.

- Điều 2: Bãi bỏ, thay thế một số điều khoản, phụ lục của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP, cụ thể bao gồm:

+ Bãi bỏ: Điểm c khoản 2 Điều 12; khoản 3 Điều 12; khoản 5 Điều 14; khoản 10 Điều 18, khoản 2 Điều 98.

+ Thay thế: Phụ lục II.

- Điều 3: Điều khoản chuyển tiếp.

**2. Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường**

**a) Hiệu lực thi hành:** Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 12 tháng 5 năm 2023.

**b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:**

*- Căn cứ chính trị, pháp lý*

+ Nghị quyết số 85/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ ban
hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động
kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

+ Quyết định số 721/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng
Chính phủ về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên
quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của
Bộ Tài nguyên và Môi trường và Nghị quyết số 85/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm
2022 của Chính phủ về Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương và Phiên
họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2022

*- Căn cứ thực tiễn*

Thực hiện mục tiêu lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, động lực
cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; thúc đẩy, tạo mọi điều kiện thuận lợi
cho người dân, doanh nghiệp tham gia hoạt động kinh doanh; giảm thời gian và
chi phí trong việc thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư kinh
doanh thì việc cắt giảm, đơn giản hóa những quy định không cần thiết, không
hợp lý, không hợp pháp, là rào cản, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của
người dân, doanh nghiệp trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành là cần
thiết, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và bảo đảm mục tiêu quản lý nhà
nước, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, Chính phủ đã ban hành Chương trình cắt
giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020
- 2025 tại Nghị quyết số 68/NQ-CP; theo đó, Chính phủ đưa ra mục tiêu trong
giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2025, cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy
định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động
kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31 tháng
5 năm 2020 được các bộ, cơ quan thống kê, tính chi phí tuân thủ và công bố lần
đầu (trước ngày 31/10/2020); đồng thời, giảm tối đa số lượng văn bản hiện hành
có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền của Bộ
trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ. Thực
hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, ngày 16 tháng 6 năm 2022 Thủ tướng Chính phủ
đã phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hoá quy định liên quan đến hoạt
động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên
và Môi trường tại Quyết định số 721/QĐ-TTg. Theo đó, Bộ Tài nguyên và Môi
trường sẽ phải sửa đổi, bổ sung 16 văn bản quy phạm pháp luật (02 Luật, 07
Nghị định, 07 Thông tư). Ngày 09 tháng 7 năm 2022, Chính phủ có Nghị quyết
số 85/NQ-CP về Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương và Phiên họp
Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2022, trong đó, giao Bộ Tài nguyên và Môi
trường theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế
hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan liên quan đến hoạt động kinh
doanh để thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến
hoạt động kinh doanh theo trình tự, thủ tục rút gọn, trình Chính phủ trong 9
tháng đầu năm 2022. Như vậy, theo Nghị quyết số 85/NQ-CP, Bộ Tài nguyên và
Môi trường xây dựng, trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung 07 Nghị định để triển khai thực hiện Quyết định số 721/QĐ-TTg.

Bên cạnh đó, thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về
dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn
2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” yêu cầu các Bộ thực hiện việc rà soát toàn
bộ các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực quản lý đang còn hiệu lực để bảo
đảm phù hợp với pháp luật về định danh và xác thực điện tử, tích hợp thông tin
các giấy tờ cá nhân của công dân trên thẻ căn cước công dân và ứng dụng
VNEID. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã rà soát và có các kiến nghị sửa đổi, bổ
sung 33 văn bản quy phạm pháp luật (12 Nghị định, 17 Thông tư, 04 Thông tư
liên tịch) để bảo đảm phù hợp với các quy định pháp luật về định danh và xác
thực điện tử; tích hợp thông tin các giấy tờ cá nhân của công dân trên thẻ căn
cước công dân và ứng dụng VNEID (Chi tiết tại Phụ lục 3 Báo cáo số
52/BCBTNMT ngày 26/5/2022). Do vậy, việc đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn
bản quy phạm pháp luật theo Quyết định số 06/QĐ-TTg liên quan đến quy định
thực hiện thủ tục hành chính, theo hướng thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân,
doanh nghiệp; đồng thời việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thực
hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, trực tuyến để bảo đảm phù hợp,
đồng bộ, thống nhất với quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08
tháng 4 năm 2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử nhằm tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Do vậy, việc xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều
của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên
và môi trường là cần thiết để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống
pháp luật và thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến
hoạt động kinh doanh trong thực hiện thủ tục hành chính.

**c) Nội dung chủ yếu:** Nghị định bao gồm 12 điều:

- Điều 1: Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 12 Nghị định số 43/2015/NĐ-
CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang
bảo vệ nguồn nước.

- Điều 2: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị định
số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số
điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Điều 3: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-
CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai
thác khoáng sản.

- Điều 4: Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định
số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi
tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

- Điều 5: Thay thế cụm từ “Chứng minh thư nhân dân" bằng cụm từ “số
Chứng minh nhân dân/số thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân" tại Mẫu
số 03 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ
quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

- Điều 6: Thay thế cụm từ “số giấy chứng minh nhân dân” bằng cụm từ
“số Chứng minh nhân dân/số thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân"
tại Mẫu số 02, Mẫu số 03, Mẫu số 05, Mẫu số 06, Mẫu số 08, Mẫu số 09, Mẫu
số 10, Mẫu số 11, Mẫu số 12 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11
năm 2013 của Chính phủ quy định tiêu chí xác định loài, chế độ quản lý và bảo
vệ loài thuộc các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

- Điều 7: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2017/NĐ-
CP ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và
chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.

- Điều 8: Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định
số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Điều 9: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-
CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều
của Luật Đo đạc và bản đồ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định
số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ).

- Điều 10: Thay thế cụm từ “Số CMTND/Thẻ căn cước” bằng cụm từ “số
Chứng minh nhân dân/số thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân” tại Mẫu
số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04 tháng
01 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động viễn thám.

- Điều 11: Thay thế cụm từ “Số CMTND/Căn cước công dân” bằng cụm
từ “số Chứng minh nhân dân/số thẻ Căn cước công dân/số định danh cá nhân”
tại Mẫu số 01, Mẫu số 02, Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định
số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về thu thập, quản
lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

- Điều 12: Điều khoản thi hành.

**3. Nghị định số 23/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 05 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế và Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng**

**a) Hiệu lực thi hành:** Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023.

- Kể từ ngày Nghị định có hiệu lực thi hành, Giấy phép thành lập bàn đổi ngoại tệ đã cấp cho cá nhân tự động hết hiệu lực và cá nhân phải chấm dứt hoạt động đổi ngoại tệ. Cá nhân có nhu cầu tiếp tục thực hiện hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới phải thành lập tổ chức kinh tế để được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh biên giới xem xét cho phép thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới theo quy định tại Nghị định này.

- Nghị định bãi bỏ Điều 7 Quy chế quản lý tiền của nước có chung biên giới tại khu vực biên giới và khu vực kinh tế cửa khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 140/2000/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ.

**b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:**

*- Về cơ sở pháp lý:* Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 17/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN đã bãi bỏ thủ tục cấp phép thành lập bàn đổi ngoại tệ cá nhân. Đồng thời, theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Pháp lệnh Ngoại hối (đã sửa đổi, bổ sung), ngoài TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, chỉ có tổ chức được kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối sau khi được NHNN chấp thuận. Do đó, hiện nay không còn quy định để thành lập mới bàn đổi ngoại tệ cá nhân.

*- Về cơ sở thực tiễn:* Hiện nay chỉ có quy định đối với hoạt động đại lý đổi ngoại tệ với các đồng tiền không phải tiền của nước có chung biên giới (như USD, EUR, JPY...) tại Nghị định số 89/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đối với hoạt động đại lý đổi ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế (NgHHDiềuDHiệnhị định 89). Tuy nhiên khi bàn đổi ngoại tệ cá nhân không còn hoạt động thì cần thiết phải bổ sung hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới dưới hình thức tổ chức kinh tế làm đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới cho các TCTD để tạo thuận lợi cho khách du lịch qua lại giữa biên giới hai nước.

Đồng thời để có cơ sở pháp lý cho việc xử lý vi phạm của đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới, Nghị định bổ sung, sửa đổi quy định liên quan đến xử lý vi phạm quy định tại Nghị định số 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng (Nghị định 88) để bổ sung các quy định về xử phạt đối với vi phạm của đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

 Xuất phát từ tình hình trên, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 89 và Nghị định 88 quy định các nội dung về hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới là cần thiết để hoàn thiện cơ sở pháp lý về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới, cũng như có cơ sở để quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới tại khu vực biên giới.

**c) Nội dung chủ yếu:** Nghị định gồm 05 Điều, tập trung vào việc sửa đổi bổ sung Nghị định 89 (theo hướng bổ sung điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận đối với tổ chức kinh tế thực hiện hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới) và Nghị định 88 (theo hướng bổ sung quy định xử phạt đối với hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới), cụ thể:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2016/NĐ-CP:

- Sửa đổi Điều 1 Nghị định 89 về phạm vi điều chỉnh theo hướng: Bổ sung quy định về điều kiện đối với tổ chức kinh tế thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới tại khu vực biên giới, khu kinh tế cửa khẩu; bổ sung trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới (Giấy chứng nhận).

- Sửa đổi Điều 2 Nghị định 89 về đối tượng áp dụng theo hướng: Bổ sung đối tượng là tổ chức kinh tế thực hiện hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đổi tiền của nước có chung biên giới; Bổ sung quy định về TCTD ủy quyền trong hoạt động đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới là phải có trụ sở chính và/hoặc chi nhánh tại tỉnh biên giới trên địa bàn nơi tổ chức kinh tế đặt đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

- Bổ sung các Điều 6a, 6b, 6c, 6d, 6đ, 6e, 6g để quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp/cấp lại, điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận cho tổ chức kinh tế. Trong đó, Điều 6a quy định về điều kiện cấp/gia hạn Giấy chứng nhận; Điều 6b quy định về nguyên tắc lập hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận; Điều 6c quy định về các trường hợp cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận; Điều 6d quy định về hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận; Điều 6đ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận; Điều 6e quy định về thu hồi Giấy chứng nhận; Điều 6g quy định về các trường hợp tự động hết hiệu lực.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 88; Điều 3. Bãi bỏ, thay thế một số quy định tại Nghị định 88 và Nghị định 143:

Sửa đổi một số quy định liên quan tại Điều 3, Điều 3a, Điều 23 và Điều 55 Nghị định 88 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 143/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021), cụ thể:

- Tại điểm a khoản 2 Điều 3, điểm n khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 3a, điểm b khoản 9 Điều 23: Bổ sung cụm từ “giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới” vào sau cụm từ “giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi ngoại tệ”.

- Tại điểm d khoản 3, điểm a,b khoản 4, điểm i khoản 5, khoản 10 Điều 23: Bổ sung cụm từ “đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới” vào sau cụm từ “đại lý đổi ngoại tệ”.

- Tại điểm a khoản 2 Điều 3, điểm n khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 3a, khoản 10 Điều 23: Bỏ cụm từ “giấy phép thành lập bàn đổi ngoại tệ cá nhân”;

- Bãi bỏ điểm o khoản 4, điểm d khoản 9 Điều 23;

- Thay thế một số cụm từ tại điểm c khoản 8 Điều 23, tại khoản 2, khoản 5, khoản 6 Điều 55.

- Bãi bỏ điểm b, d khoản 13 Điều 1 Nghị định 143.

Điều 4. Hiệu lực thi hành.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành.

Phụ lục: Nghị định có 05 Phụ lục bao gồm các mẫu: Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới; Đơn đề nghị điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới; Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới; Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới; Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới/Giấy chứng nhận điều chỉnh/gia hạn đăng ký đại lý đổi tiền của nước có chung biên giới.

**4. Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2023 của Chính phủ quy định mức lương sơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang**

**a) Hiệu lực thi hành:** Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày
01 tháng 7 năm 2023 thay thế Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

 **b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:**

- Căn cứ chính trị: Tại điểm 2.9 khoản 2 Mục II Kết luận số 42-KL/TW
ngày 20/10/2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về kinh tế - xã hội năm
2022 - 2023 đã chỉ đạo: “Đồng ý điều chỉnh tăng lương cơ sở, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng theo đề nghị của Ban cán sự đảng Chính phủ”.

- Căn cứ pháp lý: Tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày
11/11/2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 quy định: “Từ ngày 01/7/2023 thực hiện tăng lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức lên mức 1,8 triệu đồng/tháng”.

- Căn cứ thực tiễn: Thực hiện Nghị quyết số 70/2018/QH14 ngày
09/11/2018 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.390.000 đồng/tháng lên 1.490.000 đồng/tháng (tăng thêm 7,19%) từ ngày 01/7/2019. Từ năm 2020 đến nay, do tác động bất lợi của nhiều yếu tố trong nước và quốc tế, đặc biệt là tác động của dịch bệnh Covid-19 nên chưa có điều kiện để tiếp tục điều chỉnh mức lương cơ sở theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 38/2019/NĐ-CP nêu trên và thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27- NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII. Theo đó mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng được giữ nguyên từ ngày 01/7/2019 đến nay; nếu so với mức lương tối thiểu vùng của người lao động khu vực doanh nghiệp thì mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng (áp dụng đối với đối tượng hưởng 2 lương ngân sách) mới đạt 37,89% so với mức lương tối thiểu vùng bình quân năm 2022 (3.932.500 đồng/tháng)1, dẫn đến đời sống của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang còn nhiều khó khăn.

Từ những căn cứ nêu trên, việc xây dựng Nghị định của Chính phủ điều
chỉnh mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng/tháng lên 1.800.000 đồng/tháng (tăng
thêm 20,8%, thực hiện từ ngày 01/7/2023) là cần thiết nhằm góp phần cải thiện đời sống của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

**c) Nội dung chủ yếu:** Nghị định gồm 6 Điều, trên cơ sở kế thừa những nội dung còn phù hợp của Nghị định số 38/2019/NĐ-CP, trong đó có cập nhật quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019 và Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể:

- Điều 1 (phạm vi điều chỉnh) và Điều 2 (đối tượng áp dụng).

- Từ Điều 3 đến Điều 6: Nội dung dự thảo bảo đảm phù hợp Nghị quyết số 69/2022/QH15, cụ thể như sau:

+ Điều 3 quy định về mức lương cơ sở điều chỉnh từ 1.490.000 đồng/tháng lên 1.800.000 đồng/tháng từ ngày 01/7/2023 (tăng thêm 20,8%); đồng thời bổ sung quy định đối với các cơ quan, đơn vị đang thực hiện các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở trung ương.

+ Điều 4 quy định về kinh phí thực hiện đối với các bộ, cơ quan ở Trung
ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Điều 5 quy định về hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2023 và thay thế
Nghị định số 38/2019/NĐ-CP.

+ Điều 6 quy định về trách nhiệm hướng dẫn và thi hành.

**5. Nghị định số 25/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 05 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2014 về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc**

**a) Hiệu lực thi hành:** Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2023.

- Quy định chuyển tiếp:

Các dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc theo phương thức đối tác công tư đã ký hợp đồng trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, được thực hiện theo các quy định của Nghị định số [32/2014/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/nghi-dinh-32-2014-nd-cp-quan-ly-khai-thac-bao-tri-cong-trinh-duong-cao-toc-227095.aspx) ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ và quy định của hợp đồng dự án.

Cơ quan ký hợp đồng đàm phán, thống nhất với nhà đầu tư để bổ sung các quy định của Nghị định này vào hợp đồng và ký kết bổ sung phụ lục điều chỉnh hợp đồng. Trường hợp không bổ sung các nội dung quy định của Nghị định này vào hợp đồng đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Cơ quan có thẩm quyền ký kết hợp đồng dự án có trách nhiệm báo cáo cấp có thẩm quyền để tổ chức đầu tư bổ sung công trình, hạng mục công trình đường cao tốc quy định tại Nghị định này bằng các nguồn vốn phù hợp khác.

Đối với các hợp đồng đầu tư theo phương thức đối tác công tư chưa điều chỉnh để áp dụng hình thức thu phí điện tử không dừng thì thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về việc thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử không dừng.

Đối với các công trình đường cao tốc đang khai thác, các dự án đầu tư đường cao tốc chưa có hoặc chưa chuẩn bị đầu tư hạng mục Trung tâm quản lý, điều hành giao thông tuyến và các công trình quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này, cơ quan quyết định đầu tư có trách nhiệm báo cáo cấp có thẩm quyền tổ chức xây dựng bổ sung theo quy định pháp luật về đầu tư xây dựng. Việc quản lý đầu tư xây dựng công trình, hạng mục công trình hoặc trang thiết bị phục vụ nghiệp vụ trên đường cao tốc thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

**b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:**

**-** *Sự cần thiết ban hành:*

Ngày 10/01/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-CP về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, trong đó có quy định tại mục 3 "*Các Nghị định của Chính phủ*" thuộc phụ lục kèm theo Nghị quyết có yêu cầu đối với Nghị định số 32/2014/NĐ-CP ngày 22/4/2014 của Chính phủ về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc: “(*1) Nghiên cứu để sửa đổi Điều 6 theo hướng phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm phê duyệt phương án tổ chức giao thông trên đường cao tốc thuộc phạm vi quản lý; (2) Nghiên cứu để sửa đổi Điều 20 để làm rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức giao thông và quản lý, bảo trì đường cao tốc do địa phương đầu tư.*”.

 Bên cạnh đó, ngày 24/8/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 56/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải, theo đó không còn Tổng cục Đường bộ Việt Nam, vì vậy quy định cơ quan quản lý đường cao tốc là Tổng cục Đường bộ Việt Nam không còn phù hợp, cần sửa đổi.

 Do vậy, để tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ cao tốc và phù hợp với Nghị quyết số 04/NQ-CP của Chính phủ, việc xây dựng Nghị định để sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2014/NĐ-CP ngày 22/4/2014 của Chính phủ là cần thiết.

 *- Mục đích ban hành:*

Thực hiện rà soát, sửa đổi các điều, khoản, điểm của Nghị định số 32/2014/NĐ-CP ngày 22/4/2014 của Chính phủ để tăng cường phân cấp cho địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; tăng cường chuyển các công việc Nhà nước không cần thực hiện để giao doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thực hiện phù hợp chủ trương của Đảng, Nhà nước về cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền; Rà soát, sửa đổi, bổ sung các điều, khoản, điểm của Nghị định số 32/2014/NĐ-CP ngày 22/4/2014 của Chính phủ không còn phù hợp, như mô hình hoạt động của Trung tâm quản lý, điều hành giao thông khu vực đối với công tác quản lý, chỉ huy và các nội dung khác.

**c) Nội dung chủ yếu:** Nghị định bao gồm 04 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [32/2014/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/nghi-dinh-32-2014-nd-cp-quan-ly-khai-thac-bao-tri-cong-trinh-duong-cao-toc-227095.aspx) ngày 22 tháng 4 năm 2014 về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc

Điều 2: Bãi bỏ khoản 4, khoản 8, khoản 9 Điều 3; khoản 3 Điều 14; khoản 4, khoản 5 Điều 16 của Nghị định số 32/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc

Điều 3. Quy định về chuyển tiếp

 Điều 4. Điều khoản thi hành

*- Nội dung cơ bản của Nghị định:*

 + Về Phương án tổ chức giao thông: Nghị định số 25/2023/NĐ-CP đã quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án tổ chức giao thông, bao gồm các trường hợp đặc biệt trên đường cao tốc thuộc phạm vi quản lý của địa phương; Kiểm tra, giám sát việc tổ chức khai thác, bảo trì và việc thực hiện phương án tổ chức giao thông đối với các đường cao tốc thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

 + Quy định về Trung tâm quản lý, điều hành giao thông quốc gia và Trung tâm quản lý, điều hành giao thông tuyến để phù hợp với thực tiễn trong các trường hợp các Trung tâm này được đầu tư cùng với tuyến đường cao tốc hoặc đầu tư trong giai đoạn vận hành khai thác tuyến đường; Sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ chế tổ chức hoạt động của các Trung tâm này.

 + Nghị định mới cũng đã bỏ thủ tục công bố đưa công trình đường cao tốc vào khai thác, việc đưa công trình đường cao tốc vào khai thác thực hiện sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng, công trình được nghiệm thu hoàn thành theo quy định của pháp luật về xây dựng.

 + Quy định đối với đường cao tốc được thu tiền dịch vụ phải áp dụng hình thức thu phí điện tử không dừng (ETC) theo chủ trương hiện nay của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

 + Quy định cơ quan quản lý đường cao tốc tổ chức thực hiện bảo trì, vận hành khai thác khi sử dụng ngân sách nhà nước để thay Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân tỉnh, nhằm thể hiện việc tăng cường phân giao trách nhiệm, giảm công việc cho các cơ quan Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và phù hợp với pháp luật về xây dựng, bảo trì công trình xây dựng.

 + Bổ sung các quy định về phòng cháy, chữa cháy đối với công trình đường cao tốc; quy định về trạm dừng nghỉ, trạm kiểm tra tải trọng xe đường cao tốc.

 + Sửa đổi để quy định, hướng dẫn rõ ràng hơn đối với các trường hợp tạm dừng khai thác đường cao tốc; quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị quản lý, khai thác và bảo trì đường cao tốc khi tạm dừng khai thác đường cao tốc.

 Ngoài ra, còn một số nội dung khác về sửa đổi, bổ sung để rõ ràng và thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị khi thực hiện, phối hợp trong cung cấp thông tin, giải quyết các sự cố trên đường cao tốc.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng 05 năm 2023, Bộ Tư pháp xin thông báo./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Bộ trưởng (để báo cáo);- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tịnh (để báo cáo);- Văn phòng Chính phủ;- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;- Báo Điện tử Chính phủ;- Cục CNTT Bộ Tư pháp (để đăng tải);- Báo Pháp luật Việt Nam (để đăng tải); - Lưu: VT, VP (TT). | **TL. BỘ TRƯỞNG****CHÁNH VĂN PHÒNG****Nguyễn Quốc Hoàn** |  |